

Số: 159/TB-VKSHD

Hải Dương, ngày 04 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO
Kết quả thực hiện chỉ tiêu công tác 10 tháng năm 2024
(Từ 01/12/2023 – 30/9/2024)

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-VKS ngày 03/01/2024 của VKSND tỉnh Hải Dương về công tác kiểm sát năm 2024; Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020 (viết tắt là Hệ thống chỉ tiêu 139); trên cơ sở báo cáo của đơn vị VKS hai cấp; VKSND tỉnh Hải Dương tổng hợp, thông báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu công tác 10 tháng năm 2024 như sau:

1. Chỉ tiêu theo Hệ thống chỉ tiêu 139 và Kế hoạch 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
I	Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết nguồn tin			
1	Chỉ tiêu Kiến nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm)	26 kiến nghị tổng hợp/14 đơn vị ¹ (vượt 12)	Các đơn vị đã hoàn thành	
2	Ban hành yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý, giải quyết khi có đủ căn cứ theo quy định pháp luật (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: 100 % tin báo có căn cứ ra quyết định giải	61 yêu cầu khởi tố vụ án ² ; 03 yêu cầu bổ sung QĐ KTVA ³ ; 48 yêu cầu ra quyết định giải quyết ⁴ , 14 yêu cầu thụ lý ⁵ ,	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% tin báo có căn cứ ra quyết định giải quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết định giải quyết)	

¹ Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Nam Sách 02; TPHD 02; Kim Thành 02; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 02; Chí Linh 04; Thanh Hà 02;

Cầm Giàng 02; Thanh Miện 02; Ninh Giang 02; Bình Giang 02; Kinh Môn 01.

² Phòng 1- 03; Phòng 2- 03; Kim Thành 06; Ninh Giang 05; Thanh Hà 05; Cầm Giàng 04; Nam Sách 05; Chí Linh 07; Kinh Môn 03; Gia Lộc 03; Tứ Kỳ 04; Thanh Miện 03; TPHD 04; Bình Giang 06.

³ Phòng 1- 01; Kinh Môn 02.

⁴ Bình Giang 08; Cầm Giàng 10; Chí Linh 05; Kim Thành 03; Gia Lộc 04; Ninh Giang 02; Thanh Miện 03; Nam Sách 01; TPHD 10; Tứ Kỳ 02.

⁵ Nam Sách 10; Thanh Hà 01; Kim Thành 02; Chí Linh 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
	<i>quyết phải ban hành yêu cầu hoặc VKS ra quyết định)</i>	15 yêu cầu tiếp tục giải quyết ⁶ , 01 yêu cầu chuyển nguồn tin ⁷ , 01 quyết định hủy bỏ quyết định không khởi tố vụ án ⁸ .		
3	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 lần/năm đối với CQĐT hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra).	18 cuộc/13 đơn vị, ban hành 18 kết luận kiến nghị ⁹ (vượt 5)	01 cuộc (Phòng 1- 01)	
4	Chỉ tiêu phối hợp CQĐT cùng cấp kiểm tra việc tiếp nhận và chuyển nguồn tin về tội phạm của Công an cấp xã (VKSND cấp huyện phối hợp với CQĐT cùng cấp thực hiện ít nhất 01 cuộc/tháng)	166 cuộc (vượt 22), ban hành 151 kết luận ¹⁰ , 15 kết luận kiến nghị ¹¹ .	Còn phải thực hiện 03 cuộc (Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 02).	
5	Chỉ tiêu phối hợp với CQĐT Công an tỉnh tiến hành kiểm tra CQĐT Công an cấp huyện về việc tiếp nhận, thụ lý và giải quyết nguồn tin về tội phạm (Phòng 1 và Phòng 2 mỗi đơn vị kiểm tra 01	02 cuộc, ban hành 01 kết luận kiến nghị ¹² , đang tiến hành ¹³ .	Các đơn vị đã hoàn thành	

⁶ TPHD 06; Chí Linh 03; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 02; Nam Sách 02.

⁷ Ninh Giang 01.

⁸ Kim Thành 01.

⁹ Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 02; Gia Lộc 02; Thanh Hà 02; Kim Thành 01; Kinh Môn 01; TPHD 02; Tứ Kỳ 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 02.

¹⁰ Gia Lộc 13; Nam Sách 15; Chí Linh 16; Ninh Giang 08; TPHD 12; Tứ Kỳ 10; Kim Thành 12; Cẩm Giàng 14; Thanh Miện 16; Bình Giang 14; Kinh Môn 12; Thanh Hà 09.

¹¹ Chí Linh 03; Ninh Giang 03; Thanh Hà 03; Nam Sách 03; Kinh Môn 02; Kim Thành 01.

¹² Phòng 1, 2, VKSND huyện Cẩm Giàng phối hợp với CQ CSĐT CA tỉnh (PC01) ban hành 01 kết luận kiến nghị đối với CQ CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng (bắt đầu tiến hành KSTT tháng 8/2024).

¹³ Phòng 1, 2, VKSND huyện Tứ Kỳ phối hợp với CQ CSĐT CA tỉnh (PC01) tiến hành TTKS 01 cuộc đối với CQ CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ (đang tiến hành).

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
	<i>CQĐT CA cấp huyện)</i>			
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	14 cuộc ¹⁴ .	Các đơn vị đã hoàn thành	
II	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố			
II.A	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự			
1	Chỉ tiêu xác định án trọng điểm (<i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị 02 vụ, VKS cấp huyện từ 5% trở lên</i>)	148vụ/191 bị can ¹⁵ , đạt 18,78% ¹⁶ (vượt 13,78%)	01 vụ (Phòng 1)	
2	Chỉ tiêu án rút gọn (<i>100% số vụ đủ điều kiện</i>)	17 vụ/ 38 bị can ¹⁷	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% số vụ đủ điều kiện)	
3	Chỉ tiêu Kiến nghị trong hoạt động điều tra (<i>Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ban hành ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp/năm</i>)	27 kiến nghị tổng hợp/14 đơn vị ¹⁸ (vượt 13)	01 kiến nghị tổng hợp (Phòng 2- 01)	

¹⁴ Phòng 1 – 01, Phòng 2 - 01, Cẩm Giàng 01, Thanh Miện 01, Nam Sách 01, Bình Giang 01, Ninh Giang 01, Thanh Hà 01, Kim Thành 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01, Gia Lộc 01, Tứ Kỳ 01, TPHD 01.

¹⁵ Phòng 1-01/02; Phòng 2- 02/02; Cẩm Giàng 19/25; Bình Giang 17/22; Gia Lộc 14/19; Thanh Hà 11/11; Kim Thành 14/15; TPHD 18/33; Kinh Môn 10/10; Chí Linh 14/17; Thanh Miện 09/11; Nam Sách 09/12; Tứ Kỳ 06/06; Ninh Giang 04/06.

¹⁶ Phòng 1- 01,18%; Phòng 2 – 06,67%; Cẩm Giàng 17,27%; Bình Giang 23,29%; Gia Lộc 19,18%; Thanh Hà 16,92%; Kim Thành 19,18 %; TPHD 13,53%; Kinh Môn 11,90%; Chí Linh 14,14%; Thanh Miện 24,32%; Nam Sách 16,36%; Tứ Kỳ 08,21%; Ninh Giang 07,7%.

¹⁷ Cẩm Giàng 03/10; Nam Sách 03/10; Kim Thành 03/06; Thanh Miện 02/02; Thanh Hà 02/02; Chí Linh 01/01; Bình Giang 01/01;Tứ Kỳ 01/01; TPHD 01/05.

¹⁸ Phòng 1- 01; Bình Giang 02; Cẩm Giàng 04; Tứ Kỳ 02; Nam Sách 02; Kim Thành 02; Thanh Miện 02; Gia Lộc 02; Chí Linh 04; TPHD 01; Ninh Giang 02; Thanh Hà 01; Kinh Môn 02.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
4	Chỉ tiêu Kiến nghị phòng ngừa (<i>Phòng 1, 2 mỗi đơn vị ít nhất 02, VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01</i>)	43 kiến nghị/14 đơn vị ¹⁹ (vượt 270)	Các đơn vị đã hoàn thành	
5	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong Quý I</i>)	14 cuộc ²⁰	Các đơn vị đã hoàn thành	
6	Chỉ tiêu ban hành yêu cầu trong hoạt động điều tra (<i>Phòng 1, 2 ít nhất 01 yêu cầu khởi tố bị can, VKS cấp huyện ít nhất 02 yêu cầu khởi tố bị can</i>)	76 yêu cầu khởi tố bị can ²¹ ; 01 yêu cầu bổ sung QĐ khởi tố bị can ²² .	Các đơn vị đã hoàn thành (Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có đủ căn cứ)	
7	Yêu cầu hoặc tự ban hành quyết định giải quyết vụ án tạm đình chỉ khi có đủ căn cứ (<i>Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện đạt 100%</i>)	15 yêu cầu phục hồi vụ án tạm đình chỉ ²³ ; 08 yêu cầu ra quyết định đình chỉ vụ án tạm đình chỉ hết thời hiệu truy cứu TNHS ²⁴	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (100% số vụ án tạm đình chỉ có căn cứ phục hồi hoặc đình chỉ)	

¹⁹ Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Gia Lộc 03; Cẩm Giàng 06; Kim Thành 03 (trong đó có 02 KN giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Nam Sách 03; Thanh Hà 02 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Kinh Môn 02; Ninh Giang 03; Thanh Miện 03 (trong đó có 02 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 01 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Chí Linh 06 (trong đó có 04 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); TPHD 04 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 03 KN ban hành trong giai đoạn truy tố); Bình Giang 03; Tứ Kỳ 03 (trong đó 01 KN ban hành trong giai đoạn điều tra, 02 KN ban hành trong giai đoạn truy tố).

²⁰ Phòng 1- 01; Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Hà 01; Chí Linh 01; Bình Giang 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

²¹ Phòng 1- 02; Phòng 2- 01; Cẩm Giàng 09; TPHD 16; Gia Lộc 06; Chí Linh 14; Ninh Giang 04; Kinh Môn 04; Nam Sách 02; Kim Thành 04; Thanh Miện 03; Thanh Hà 02; Bình Giang 06; Tứ Kỳ 03.

²² Kinh Môn 01.

²³ Phòng 1- 01; Cẩm Giàng 04; Chí Linh 02; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Gia Lộc 02; TPHD 01; Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 01; Kinh Môn 01.

²⁴ Thanh Miện 01; Nam Sách 01; Cẩm Giàng 02; Chí Linh 01; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Tứ Kỳ 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
II.B	Kiểm sát giai đoạn truy tố			
1	Chỉ tiêu án rút gọn (100% số vụ đủ điều kiện)	16 vụ/39 bị can ²⁵	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% số vụ đủ điều kiện)	
2	Giải quyết án hình sự năm 2023 chuyển sang (Phòng 1, 2 xong trong Quý II/2024; VKS cấp huyện xong trong tháng 4/2024)	Các đơn vị đã giải quyết xong		
III	Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự			
1	Chỉ tiêu tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm (Lãnh đạo, KSV các Phòng 1,2,7 và đơn vị cấp huyện từ 02 phiên trở lên)	228 vụ/297 lượt KSV ²⁶	Còn phải thực hiện 04 lượt KVS (Nam Sách 01; Ninh Giang 03)	
2	Kháng nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: Tỷ lệ số bị cáo kháng nghị được VKS cấp trên bảo vệ $\geq 85\%$; Phòng 7: Tỷ lệ số bị cáo được HĐXX chấp nhận $\geq 70\%$)	Ngang cấp: 02 bị cáo/03 bị cáo (66,67%) ²⁷ . Trên cấp: 08 bị cáo/08 bị cáo (100%) ²⁸ .	Còn chưa xét xử 03 bị cáo ²⁹	
3	Chỉ tiêu Kiến nghị (Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp, Phòng 7 ít nhất 02 kiến nghị tổng hợp)	26 kiến nghị tổng hợp/15 đơn vị ³⁰ (vượt 11)	02 kiến nghị (Phòng 2- 01; Phòng 7- 01).	

²⁵ TPHD 02/11; Gia Lộc 01/01; Bình Giang 01/01; Nam Sách 03/10; Cẩm Giàng 03/10; Chí Linh 01/01; Thanh Hà 02/02; Thanh Miện 02/02; Tứ Kỳ 01/01.

²⁶ **Phiên tòa tự RKN: 212 vụ/277 lượt KSV gồm:** Phòng 1-14/23; Phòng 2- 04/07; Phòng 7- 06/06; TPHD 26/26; Chí Linh 17/28; Kinh Môn 16/17; Nam Sách 07/12; Kim Thành 10/15; Ninh Giang 09/09; Thanh Miện 15/18; Gia Lộc 20/31; Thanh Hà 17/22; Bình Giang 12/16; Cẩm Giàng 20/27; Tứ Kỳ 19/19. **Phiên tòa RKN mở rộng 02/03:** Phòng 2- 01/02; TPHD 01/01. **Phiên tòa rút kinh nghiệm liên ngành 14/18:** Phòng 2- 01/02; Ninh Giang 02/02; Thanh Hà 02/02; Gia Lộc 01/02; Kinh Môn 02/02; TPHD 01/02; Kim Thành 02/02; Cẩm Giàng 01/01; Nam Sách 02/03.

²⁷ Cũ 03KN/06 BC (Phòng 7) , mới 06 KN/08 bị cáo (Phòng 1- 03/05, Phòng 7- 02/02; Kim Thành 01/01) .

²⁸ Trong đó ngang cấp 03KN/03 BC (Phòng 1, Kim Thành); cấp trên 05 KN/08 BC (Phòng 7). Về tỷ lệ kháng nghị ngang cấp: số lượng 04 KN/0 vụ hủy có lỗi = 100%, về chấp lượng 02 bị cáo/03 bị cáo = 66.67%. Về tỷ lệ kháng nghị cấp trên: Về số lượng: 06 KN/01 vụ hủy = 100%; về chất lượng 08 bị cáo/08 bị cáo = 100%

²⁹ Phòng 7- 03 bị cáo.

³⁰ Phòng 1- 01; Phòng 7- 01; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 02; Nam Sách 02; Kim Thành 02; Thanh Miện 02; Gia Lộc 02; Kinh Môn 02; TPHD 03; Bình Giang 02; Ninh Giang 02; Thanh Hà 02; Tứ Kỳ 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
4	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	14 cuộc ³¹	Các đơn vị đã hoàn thành	
IV	Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự			
1	Tỷ lệ phát hiện và yêu cầu, xử lý các trường hợp quá hạn tạm giam, tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật (<i>Phòng 1, 2, VKSND cấp huyện đạt 100%</i>)	Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú 02 bị can ³² ; ra lệnh bắt bị can để tạm giam 03 bị can ³³ ; yêu cầu bắt tạm giam đối với 01 bị can ³⁴	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (100% bị can bị tạm giam, giam không có căn cứ, trái pháp luật)	
2	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị (<i>Phòng 8 và VKS cấp huyện mỗi đơn vị ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị</i>)	25 kiến nghị tổng hợp ³⁵	Các đơn vị đã hoàn thành (các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)	
3	Yêu cầu bắt thi hành án hình sự số người bị kết án phạt tù đang tại ngoại không tự nguyện thi hành án và đã có đủ điều kiện bắt để bảo đảm thi hành đúng thời hạn (<i>Phòng 8, VKS cấp huyện đạt 100%</i>)	11 yêu cầu áp giải THA ³⁶	Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ (100% bị án đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành)	

³¹ Phòng 1 -01; Phòng 2- 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Gia Lộc 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

³² **Phòng 1- 01** (Tháng 01- 01 đối với bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can; **TPHD 01** (Tháng 2- 01 đối với bị can Mai Phương Thúy về tội Trộm cắp TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can)

³³ **Phòng 1- 01** (Tháng 01 -bị can Lê Anh Bắc về tội Mua bán trái phép hóa đơn; **Cẩm Giàng 01** (Tháng 1- bị can Hà Bằng Mưu tội Mua bán trái phép hoá đơn, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can); **TPHD 01** (Tháng 2- đối với bị can Mai Phương Thúy về tội Trộm cắp TS, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can).

³⁴ **Chí Linh 01** (Tháng 1- 01 yêu cầu bắt tạm giam bị can Phạm Xuân Sinh tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, lý do: có căn cứ để tạm giam bị can).

³⁵ Phòng 8-02; Bình Giang 02; Kim Thành 02; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 04; Thanh Miện 02; Thanh Hà 02; Nam Sách 02; Ninh Giang 01; Gia Lộc 02; TPHD 01; Kinh Môn 02; Cẩm Giàng 02.

³⁶ Chí Linh 03; Nam Sách 02; Kinh Môn 03; Gia Lộc 02; Thanh Miện 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
4	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại nhà tạm giữ (<i>VKS cấp huyện ít nhất 01 lần/Quý</i>)	<p>Quý I: 12 cuộc đối với Nhà tạm giữ, ban hành 08 kết luận³⁷, 04 kết luận kiến nghị³⁸;</p> <p>Quý II: 13 cuộc đối với nhà tạm giữ, ban hành 06 kết luận³⁹, 07 kết luận kiến nghị⁴⁰.</p> <p>Quý III: 12 cuộc đối với nhà tạm giữ, ban hành 05 kết luận⁴¹, 07 kết luận kiến nghị⁴²</p>	<p>12 cuộc/12 đơn vị cấp huyện (trực tiếp kiểm sát Nhà tạm giữ Quý IV)</p>	
5	Trực tiếp kiểm sát thường kỳ tại Trại tạm giam CA tỉnh, Trại giam Hoàng Tiến (<i>Phòng 8 kiểm sát trại tạm giam công an tỉnh ít nhất 01 lần/01 Quý; trại giam Hoàng Tiến ít nhất 02 lần/năm</i>)	<p>Quý I, Quý II, Quý III: 03 cuộc đối với Trại tạm giam CA tỉnh, ban hành 03 kết luận kiến nghị⁴³; 04 cuộc kiểm sát THA phạt tù đối với Trại giam Hoàng Tiến, ban hành 03 kết luận kiến nghị⁴⁴, 01 kết luận⁴⁵.</p>	<p>01 cuộc (Trực tiếp kiểm sát Trại tạm giam CA tỉnh Quý IV)</p>	

³⁷ Gia Lộc 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; Chí Linh 01; Ninh Giang 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Hà 01.

³⁸ Kim Thành 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; TPHD 01.

³⁹ Ninh Giang 01; Thanh Hà 01; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01.

⁴⁰ Phòng 8- 01; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Nam Sách 01; Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01; TPHD 01.

⁴¹ Ninh Giang 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01; Thanh Hà 01.

⁴² Phòng 8 phối hợp với Cẩm Giàng 01; Phòng 8 phối hợp với Chí Linh 01; Bình Giang 01; Gia Lộc 01; Kim Thành 01; Kinh Môn 01; TPHD 01 kết luận kiến nghị.

⁴³ Phòng 8 – 02 (Quý I 01, Quý II- 01, Quý III).

⁴⁴ Phòng 8- 03.

⁴⁵ Phòng 8- 01 Kết luận KSTT việc lập hồ sơ đặc xá tại trại giam HT.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
6	Trực tiếp kiểm sát cơ quan THAHS cùng cấp (<i>Phòng 8, VKS cấp huyện 01 cuộc/năm</i>)	18 cuộc/13 đơn vị (vượt 5), ban hành 03 kết luận ⁴⁶ , 15 kết luận kiến nghị ⁴⁷ .	Các đơn vị đã hoàn thành	
7	Chỉ tiêu kiểm sát án treo và cải tạo không giam giữ (<i>VKS cấp huyện kiểm sát ít nhất 30% đơn vị cấp xã có án treo, cải tạo không giam giữ</i>)	127 cuộc/206 xã có án treo, CTKGG ⁴⁸ (đạt 60,68%), trong đó ban hành 66 kết luận ⁴⁹ , 61 kết luận kiến nghị ⁵⁰	Các đơn vị đã hoàn thành	
8	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	88 cuộc ⁵¹	Các đơn vị đã hoàn thành	
V	Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính			

⁴⁶ Gia Lộc 01; Ninh Giang 01; Thanh Hà 01.

⁴⁷ Phòng 8- 01; Kim Thành 01; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 02; Bình Giang 01; TPHD 02; Nam Sách 01; Thanh Miện 02; Kinh Môn 01; Tứ Kỳ 01; Gia Lộc 01; Thanh Hà 01.

⁴⁸ Tổng 127 cuộc gồm: Chí Linh 16/18 (88,89%); Ninh Giang 08/19 (42,11%); Thanh Hà 09/18 (50%); Thanh Miện 12/12 (100%); TPHD 14/24 (58,33%); Bình Giang 13/16 (81,25%); Gia Lộc 11/17 (64,71%); Nam Sách 11/18 (61,11%); Cẩm Giàng 12/17 (70,59%); Kinh Môn 10/21 (47,62%); Kim Thành 05/15 (33,33%); Tứ Kỳ 06/11 (54,55%).

⁴⁹ Ninh Giang 07; Thanh Miện 12; Chí Linh 06; Cẩm Giàng 05; TPHD 08; Gia Lộc 06; Kinh Môn 06; Thanh Hà 04; Nam Sách 04; Bình Giang 05; Tứ Kỳ 03.

⁵⁰ Chí Linh 10; Bình Giang 08; Nam Sách 07; Thanh Hà 05; Kim Thành 05; Gia Lộc 05; TPHD 06; Kinh Môn 04; Ninh Giang 01; Cẩm Giàng 07; Tứ Kỳ 03.

⁵¹ Phòng 8 – 04 đối với Nhà tạm giữ; Cẩm Giàng 10, Gia Lộc 04, Nam Sách 03 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS; Bình Giang 05 cuộc đối với UBND xã, Cơ quan THAHS và TAND huyện; Ninh Giang 03, Thanh Hà 01 cuộc đối với UBND xã; Thanh Miện 10 cuộc đối với UBND xã và 02 cuộc đối với Cơ quan THAHS, TAND huyện; TPHD 08 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kim Thành 07 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA huyện; Chí Linh 06 cuộc đối với UBND xã và Cơ quan THAHS CA TP; Kinh Môn 06 cuộc đối với UBND xã và Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS CA TX; Thanh Hà 05, Nam Sách 04 cuộc đối với UBND cấp xã; Tứ Kỳ 05 cuộc đối với UBND xã và CQTHAHTSCA huyện.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
1	Chỉ tiêu kháng nghị, kiến nghị (Phòng 8 ít nhất 01 kiến nghị tổng hợp hoặc 01 kháng nghị; VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị hoặc 01 kháng nghị)	35 kiến nghị tổng hợp/13 đơn vị ⁵² (vượt 12)	Các đơn vị đã hoàn thành (Các đơn vị tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)	
2	Chỉ tiêu trực tiếp kiểm sát Cơ quan THADS cùng cấp (Phòng 8 và VKS cấp huyện ít nhất 01 cuộc/năm)	19 cuộc/13 đơn vị (vượt 6), ban hành 18 kết luận kiến nghị ⁵³ , đang dự thảo 01 kết luận ⁵⁴	Các đơn vị đã hoàn thành	
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (Xong trong quý I)	14 cuộc ⁵⁵	Các đơn vị đã hoàn thành	
VI	Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM			
1	Kiến nghị phòng ngừa (Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện ít nhất 01 kiến nghị/01 lĩnh vực/năm)	DS-HNGĐ 33 kiến nghị ⁵⁶ ; HC - KDTM-LĐ 41 kiến nghị ⁵⁷	DS-HNGĐ: Các đơn vị đã hoàn thành (tiếp tục thực hiện khi có căn cứ) HC-KDTM: Các đơn vị đã hoàn thành (tiếp tục thực hiện khi có căn cứ)	
2	Kháng nghị (Phòng 9, 10 và VKS cấp huyện: Kháng nghị được	12 kháng nghị (cũ 04, mới 08) ⁵⁸ (DS) Đã xét xử 07 vụ	Còn chưa xét xử 05 vụ	

⁵² Phòng 8- 01; Thanh Hà 04; Chí Linh 04; Thanh Miện 03; Nam Sách 03; Ninh Giang 03; Gia Lộc 03; TPHD 03; Tứ Kỳ 03; Kinh Môn 02; Bình Giang 02; Cẩm Giàng 02; Kim Thành 02.

⁵³ Phòng 8- 01; Bình Giang 01; Thanh Hà 02; Thanh Miện 02; Chí Linh 02; Ninh Giang 01; Gia Lộc 03; Kinh Môn 01; Cẩm Giàng 01; Nam Sách 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01; Kim Thành 01.

⁵⁴ Thanh Hà đang dự thảo 01 kết luận.

⁵⁵ Phòng 8- 01, TPHD 01, Ninh Giang 01, Gia Lộc 01, Thanh Hà 01, Bình Giang 01, Nam Sách 01, Kim Thành 01, Cẩm Giàng 01, Tứ Kỳ 01, Chí Linh 01, Kinh Môn 01 cuộc đối với Chi cục THADS tỉnh, huyện, TX, TP; Thanh Miện 02 cuộc đối với TA và Chi cục THADS huyện.

⁵⁶ Phòng 9 - 01; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 04; Thanh Miện 02; Chí Linh 04; TPHD 04; Thanh Hà 02 ; Nam Sách 03; Gia Lộc 02; Kinh Môn 02; Ninh Giang 02; Bình Giang 02; Kim Thành 02.

⁵⁷ Phòng 10- 02; Bình Giang 08; Kim Thành 04; Cẩm Giàng 03; Thanh Hà 02; Ninh Giang 02; Thanh Miện 03; Chí Linh 03; Tứ Kỳ 03; Nam Sách 05; Gia Lộc 02; Kinh Môn 02; TPHD 01.

⁵⁸ Phòng 9- 02; Tứ Kỳ 02; Chí Linh 02; Bình Giang 01; Thanh Hà 01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Kim Thành 01; Ninh Giang 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
	<i>cấp phúc thẩm bảo vệ đạt $\geq 90\%$; kháng nghị được HĐXX chấp nhận $\geq 70\%$)</i>	(được chấp nhận, đạt tỷ lệ 100%) ⁵⁹		
3	Ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục những vi phạm pháp luật (Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	49 kiến nghị tổng hợp, 45 kiến nghị vụ việc: + DS-HNGĐ: 27 kiến nghị tổng hợp ⁶⁰ , 26 kiến nghị vụ việc ⁶¹ . + HC - KDTM - LD: 22 kiến nghị tổng hợp ⁶² , 19 kiến nghị vụ việc ⁶³ .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (Ban hành 100% kiến nghị khi phát hiện vi phạm)	
4	Ban hành yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ đối với những vụ, việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ (Phòng 9, 10 và VKSND cấp huyện đạt 100%)	186 yêu cầu, trong đó: + DS-HNGĐ: 146 yêu cầu ⁶⁴ . + HC - KDTM - LD: 40 yêu cầu ⁶⁵ .	Các đơn vị tiếp tục thực hiện (Ban hành 100% yêu cầu khi vụ án TA chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ)	

⁵⁹ Đã xét xử 07 vụ (đều được VKS cấp trên bảo vệ và HĐXX chấp nhận đạt tỷ lệ 100%).

⁶⁰ Phòng 9- 01; Nam Sách 02; Thanh Hà 03; Bình Giang 05; Kim Thành 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 01; Kinh Môn 02; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 03; Tứ Kỳ 01; Thanh Miện 01; TPHD 02.

⁶¹ Phòng 9- 01; Nam Sách 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 02; Chí Linh 05; Bình Giang 03; Kim Thành 01; Thanh Miện 01; Kinh Môn 04; TPHD 02; Cẩm Giàng 02; Thanh Hà 01.

⁶² Thanh Miện 02; Thanh Hà 01; Bình Giang 02; Cẩm Giàng 01; Kim Thành 02; Gia Lộc 01; TPHD 03; Nam Sách 02; Chí Linh 02; Ninh Giang 02; Kinh Môn 02; Tứ Kỳ 02.

⁶³ Phòng 10 – 02; Chí Linh 06; Kinh Môn 02; TPHD 03; Thanh Miện 01; Gia Lộc 02; Cẩm Giàng 02; Tứ Kỳ 01.

⁶⁴ **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (126):** Phòng 9- 08; TPHD 11; Thanh Hà 12; Thanh Miện 10; Kinh Môn 11; Chí Linh 11; Cẩm Giàng 09; Kim Thành 10; Tứ Kỳ 16; Bình Giang 27; Gia Lộc 03; Nam Sách 10; Ninh Giang 08.

⁶⁵ **Yêu cầu xác minh thu thập chứng cứ (40):** Phòng 10- 13; Bình Giang 10; Nam Sách 03; TPHD 02; Ninh Giang 03; Kinh Môn 02; Chí Linh 02; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 02; Gia Lộc 01; Thanh Miện 01.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
5	Chỉ tiêu phiên toà rút kinh nghiệm (<i>Mỗi KSV Phòng 9 và cấp huyện được phân công ở lĩnh vực DS-HNGĐ ít nhất 01 phiên/năm; KSV Phòng 10 ít nhất 01 phiên/năm</i>)	DS – HNGĐ: 72 vụ/72 KSV ⁶⁶ ; HC-KDTM-LĐ: 13 phiên/13 KSV ⁶⁷ .	DS – HNGĐ: Các đơn vị đã hoàn thành HC-KDTM-LĐ: Các đơn vị đã hoàn thành	
6	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	26 cuộc, trong đó: DS-HNGĐ 14 cuộc ⁶⁸ ; HC-KDTM 12 cuộc ⁶⁹	Các đơn vị đã hoàn thành	
VII	Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HDTP			
1	Chỉ tiêu giải quyết đơn thuộc thẩm quyền (<i>ít nhất 80%</i>)	Tiếp nhận 14 đơn KN, ĐN ⁷⁰ ; đã giải quyết 14 đơn (vượt 20%).	Giải quyết \geq 80% đơn thuộc thẩm quyền	

⁶⁶ Phiên tòa RKN mở rộng 05 phiên: TPHD 01; Ninh Giang 01; Thanh Miện 01; Cẩm Giàng 01; Tứ Kỳ 01.

Phiên tòa tự RKN 68 phiên: Phòng 9- 08; TPHD 13; Bình Giang 06; Thanh Miện 06; Cẩm Giàng 06;

Chí Linh 06; Tứ Kỳ 02; Nam Sách 05; Kim Thành 03; Thanh Hà 03; Kinh Môn 07; Ninh Giang 01; Gia Lộc 02.

⁶⁷ Phiên tòa RKN mở rộng 01/01 (Cẩm Giàng 01/01 – trong đó có 10 đơn vị tham dự phiên tòa gồm: Bình Giang, Gia Lộc, Nam Sách, Ninh Giang, Kim Thành, Thanh Hà, Kinh Môn, Thanh Miện, Tứ Kỳ); **Tự RKN 09/09** (Phòng 10- 04/04; Bình Giang 01/01; Kinh Môn 01/01; Cẩm Giàng 01/01; Chí Linh 01/01; Ninh Giang 01/01; TPHD 02/02; Kim Thành 01/01).

⁶⁸ Phòng 9-01; Nam Sách 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP.

⁶⁹ Bình Giang 01; Thanh Miện 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Thanh Hà 01; Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Nam Sách 01; Ninh Giang 01; Kim Thành 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với TAND huyện, TX, TP.

⁷⁰ Thanh tra – khiếu tố 02, Thanh Hà 03; Chí Linh 03; TPHD 02; Ninh Giang 02; Gia Lộc 02.

STT	Chỉ tiêu	Đã thực hiện	Còn phải thực hiện đến tháng 11/2024	Ghi chú
2	Chỉ tiêu Trực tiếp kiểm sát hoặc áp dụng biện pháp kiểm sát (<i>Thanh tra- Khiếu tố và VKS cấp huyện ít nhất 01</i>)	19 yêu cầu/13 đơn vị ⁷¹ (vượt 6)	Còn phải thực hiện 01 (Tứ Kỳ 01)	
3	Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị năm 2023 (<i>Xong trong quý I</i>)	08 cuộc ⁷²	Các đơn vị đã hoàn thành	

2. Kết quả công tác các đơn vị đạt được ngoài Hệ thống chỉ tiêu 139 và Kế hoạch phải thực hiện

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
1	Kiến nghị giai đoạn tin báo	03 kiến nghị vụ việc ⁷³ ; 07 kiến nghị phòng ngừa ⁷⁴ .
II	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố	
II.A	Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự	
1	Kiến nghị vụ việc	08 kiến nghị vụ việc ⁷⁵
2	Ban hành yêu cầu	01 yêu cầu chuyển vụ án ⁷⁶ ; 02 yêu cầu xác minh vật chứng ⁷⁷ , 03 yêu cầu bổ sung tài liệu chứng cứ ⁷⁸ ; 04

⁷¹ **Thanh tra- khiếu tố 01** yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với TAND tỉnh; **Ninh Giang 02** yêu cầu tự kiểm tra giải quyết khiếu nại đối với Cơ quan CSĐT Công an huyện và TAND huyện; **TP Hải Dương 02** (trong đó 01 yêu cầu tự kiểm tra đối với TAND TP, 01 yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với TAND TP); **Kinh Môn 01** yêu cầu cung cấp hồ sơ đối với CQ CSĐT Công an TX; **Gia Lộc 02** (01 yêu cầu thụ lý đơn khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện; 01 yêu cầu phân loại xử lý khiếu nại đối với CQ CSĐT Công an huyện); **Cẩm Giàng 02** yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu đối với TAND huyện; **Thanh Hà 02** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND huyện; **Thanh Miện 02** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại và yêu cầu thụ lý giải quyết đơn khiếu nại đối với Chi cục THADS huyện; **Chí Linh 01** yêu cầu cung cấp văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND TP; **Bình Giang 02** yêu cầu ra văn bản giải quyết khiếu nại đối với TAND huyện; **Nam Sách 01** yêu cầu cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại đối với Chi cục THADS; **Kim Thành 01** yêu cầu tự kiểm tra giải quyết khiếu nại đối với CQ CSĐT CA huyện.

⁷² Thanh tra – khiếu tố 01 CQ CSĐT CA tỉnh; Thanh Miện 01 cuộc đối với TAND huyện; Bình Giang 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; Kinh Môn 01 cuộc đối với CQĐT CA TX; Nam Sách 01 kiến nghị đối với CQĐT CA huyện; Chí Linh 01 kiến nghị đối với Chi cục THADS TP; Tứ Kỳ 01 cuộc đối với Chi cục THADS huyện; TPHD 01 cuộc đối với CQ CSĐT CA TP.

⁷³ Phòng 1- 01; Thanh Miện 01; Kim Thành 01.

⁷⁴ Thanh Miện 02; Gia Lộc 01; Ninh Giang 02; Bình Giang 01; TPHD 01.

⁷⁵ Phòng 2- 01; Chí Linh 01; Cẩm Giàng 02; Kinh Môn 03; Kim Thành 01.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
		yêu cầu phong tỏa tài sản ⁷⁹ , 01 yêu cầu rút hồ sơ ⁸⁰
3	Báo cáo án bằng hình ảnh và sơ đồ tư duy	261 vụ ⁸¹
II.B	Kiểm sát giai đoạn truy tố	
1	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	185 vụ ⁸²
III	Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự	
1	Kiến nghị	07 kiến nghị vụ việc ⁸³ ; 07 kiến nghị phòng ngừa ⁸⁴ .
2	Số hóa hồ sơ	437 vụ ⁸⁵
3	Phiên toà công bố tài liệu, chứng cứ bằng hình ảnh	110 vụ/236 bị cáo ⁸⁶
4	Phối hợp với TA tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến	155 vụ/242 bị cáo ⁸⁷
5	Phối hợp với TA tổ chức phiên tòa lưu động	59 vụ/78 bị cáo ⁸⁸

⁷⁶ Chí Linh 01.

⁷⁷ Bình Giang 02.

⁷⁸ Bình Giang 03.

⁷⁹ Phòng 1- 02; Bình Giang 01; Cẩm Giàng 01.

⁸⁰ Kinh Môn 01.

⁸¹ Cẩm Giàng 73; TPHD 66; Chí Linh 47; Kim Thành 39; Kinh Môn 23; Gia Lộc 11; Ninh Giang 01; Tứ Kỳ 01.

⁸² Cẩm Giàng 60; TPHD 56; Chí Linh 41; Bình Giang 13; Kinh Môn 10; Thanh Hà 02; Ninh Giang 01; Thanh Miện 01; Tứ Kỳ 01.

⁸³ Phòng 2- 01; Chí Linh 04; Thanh Miện 01; TPHD 01;

⁸⁴ Gia Lộc 01; Thanh Hà 01; Thanh Miện 01; Bình Giang 01; Ninh Giang 01; TPHD 01; Tứ Kỳ 01.

⁸⁵ Phòng 1- 05; Phòng 2-03; TPHD 99; Gia Lộc 54; Thanh Hà 55; Nam Sách 45; Chí Linh 42; Kinh Môn 13; Thanh Miện 13; Kim Thành 37; Cẩm Giàng 28; Tứ Kỳ 13; Ninh Giang 17; Bình Giang 13.

⁸⁶ Phòng 1- 05/06; Phòng 2 -03/07; Phòng 7- 01/01; Gia Lộc 16/35; Chí Linh 15/19; Thanh Miện 07/07; Cẩm Giàng 08/14; Kim Thành 15/16; TPHD 10/77; Tứ Kỳ 05/05; Thanh Hà 08/30; Nam Sách 01/01; Bình Giang 08/10; Kinh Môn 05/05; Ninh Giang 03/03.

⁸⁷ Phòng 7- 07/08; Phòng 1-02/02; Bình Giang 19/28; Nam Sách 22/23; Thanh Hà 16/17; Kim Thành 20/22; Cẩm Giàng 14/16; Thanh Miện 10/12; Tứ Kỳ 08/09; Chí Linh 08/08; Kinh Môn 11/13; TPHD 09/69; Ninh Giang 04/04; Gia Lộc 05/10.

⁸⁸ Phòng 2- 01/02; Thanh Hà 21/22; Chí Linh 05/06; TPHD 07/11; Thanh Miện 05/05; Gia Lộc 04/04; Cẩm Giàng 03/05; Nam Sách 02/02; Kim Thành 02/02; Kinh Môn 01/01; Tứ Kỳ 03/10; Bình Giang 05/08.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
6	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	320 vụ ⁸⁹
IV	Kiểm sát tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự	
1	Kiến nghị	07 kiến nghị vụ việc ⁹⁰ ; 05 kiến nghị phòng ngừa ⁹¹
2	Yêu cầu khác	09 yêu cầu, cụ thể: 08 yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu ⁹² 01 yêu cầu lập danh sách đề nghị đặc xá bổ sung ⁹³
3	Trực tiếp kiểm sát đột xuất	Trực tiếp kiểm sát đột xuất Nhà tạm giữ 05 cuộc, Trại giam 02 cuộc (đã kết thúc), UBND xã 01 cuộc; ban hành 08 kết luận kiến nghị ⁹⁴ .
V	Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính	
1	Yêu cầu	52 yêu cầu ⁹⁵
2	Kiến nghị vụ việc	13 kiến nghị vụ việc ⁹⁶
3	Kiến nghị phòng ngừa	01 kiến nghị ⁹⁷

⁸⁹ Cẩm Giàng 78; TPHD 48; Thanh Miện 16; Chí Linh 34; Bình Giang 28; Kim Thành 50; Nam Sách 45; Gia Lộc 16; Ninh Giang 01; Thanh Hà 08; Tứ Kỳ 02.

⁹⁰ Phòng 8- 02; Nam Sách 02; Gia Lộc 01; Bình Giang 01; Kim Thành 01.

⁹¹ Thanh Miện 02; Cẩm Giàng 01; Chí Linh 01; TPHD 01.

⁹² Phòng 8- 02; Thanh Miện 04; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

⁹³ Phòng 8- 01.

⁹⁴ **Phòng 8 – 02** kết luận kiến nghị đối với Trại giam Hoàng Tiên; **Cẩm Giàng 01; Gia Lộc 01; Chí Linh 01; Kinh Môn 01; Bình Giang 01** kết luận kiến nghị đối với Nhà tạm giữ CA huyện; **Nam Sách 01** kết luận kiến nghị đối với UBND xã.

⁹⁵ **Yêu cầu phong tỏa tài khoản 01** (Chí Linh 01); **Yêu cầu chuyển bản án 01**: Kim Thành 01; **Yêu cầu cung cấp hồ sơ 14**: Cẩm Giàng 07; Chí Linh 02, Thanh Miện 01, Bình Giang 02, Thanh Hà 01, TPHD 01; **Yêu cầu cưỡng chế 10**: Chí Linh 01, Gia Lộc 02, Kinh Môn 01, Bình Giang 01, Nam Sách 02, Thanh Hà 02; Cẩm Giàng 01; **Yêu cầu xác minh THA 14**: Thanh Miện 14; **Yêu cầu ra quyết định THA 01**: Thanh Hà; **Yêu cầu xét miễn giảm nghĩa vụ THA 04**: Chí Linh 03; Thanh Hà 01; **Yêu cầu lập hồ sơ THA 05**: Bình Giang 03; Thanh Hà 02. **Yêu cầu tự kiểm tra 02**: Kim Thành 01; Tứ Kỳ 01.

⁹⁶ Gia Lộc 02; Cẩm Giàng 04; Bình Giang 02; TPHD 01; Thanh Hà 02; Nam Sách 01; Thanh Miện 01.

⁹⁷ Gia Lộc 01 kiến nghị phòng ngừa đối với Phòng tài chính huyện Gia Lộc về phòng ngừa công tác xử lý vật chứng.

STT	Nội dung	Kết quả đạt được
VI	Kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; án HC, KDTM	
1	Báo cáo kháng nghị giám đốc thẩm	04 báo cáo kháng nghị ⁹⁸
2	Yêu cầu khác	DS-HNGĐ: 06 yêu cầu ⁹⁹ .
3	Số hoá hồ sơ	522 vụ ¹⁰⁰
4	Báo cáo vụ án bằng sơ đồ tư duy	240 vụ ¹⁰¹
5	Trình chiếu hình ảnh tại phiên tòa	04 vụ ¹⁰²
VII	Giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong HĐTP	
1	Kiến nghị	11 kiến nghị ¹⁰³ .

Nơi nhận:

- Đơn vị VKS hai cấp;
- Các đ/c Lãnh đạo VKSND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, VP.

**TL.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG TỔNG HỢP**

Nguyễn Đức Lăng

⁹⁸ Phòng 10- 04.

⁹⁹ **Yêu cầu chuyển hồ sơ (04):** Bình Giang 03; Ninh Giang 01. **Yêu cầu sao chụp tài liệu (02):** Nam Sách 02.

¹⁰⁰ Phòng 9- 03; Phòng 10- 12; Thanh Hà 85; Thanh Miện 50; TPHD 15; Chí Linh 123; Tứ Kỳ 20; Bình Giang 54; Gia Lộc 31; Nam Sách 31; Ninh Giang 17; Cẩm Giàng 23; Kinh Môn 51.

¹⁰¹ Kinh Môn 43; Cẩm Giàng 22; Thanh Miện 17; Thanh Hà 27; Chí Linh 26; Bình Giang 54; TPHD 15; Gia Lộc 07; Nam Sách 22; Ninh Giang 07.

¹⁰² Phòng 10- 03; Chí Linh 01.

¹⁰³ **Thanh tra – khiếu tố 02** kiến nghị đối với CA, TAND tỉnh; **Chí Linh 02** kiến nghị đối với Chi cục THADS và Công an TP; **TPHD 01** kiến nghị đối với CQ CSĐT CA TP; **Cẩm Giàng 01** kiến nghị vụ việc đối với TAND huyện; **Thanh Miện 02** kiến nghị đối với TAND huyện và Chi cục THADS huyện; **Ninh Giang 01** kiến nghị đối với TAND huyện; **Kinh Môn 01** kiến nghị đối với CQ CSĐT Công an TX; **Nam Sách 01** kiến nghị đối với Chi cục THADS huyện.